



GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Công văn số: /SVHTTDL-QLVH ngày /6/2022
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam)

Quảng Nam, vùng đất đã đi qua chặng đường lịch sử hơn 550 năm, kể từ khi danh xưng “Quảng Nam Thừa Tuyên đạo” ra đời vào năm 1471 dưới triều Vua Lê Thánh Tông.

Nằm ở vị trí trung độ của cả nước, Quảng Nam có địa hình: núi - đồi - đồng bằng - biển, diện tích tự nhiên khoảng 10.438.37 km², ở toạ độ 15⁰13' - 16⁰12' vĩ độ Bắc và 107⁰13' - 108⁰44' kinh độ Đông, phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên - Huế, phía Tây giáp với nước Lào, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum. Tỉnh Quảng Nam được tái lập trên cơ sở tách ra từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng vào ngày 01/01/1997. Dân số là 1.520.000 người; toàn tỉnh có 18 huyện, thị xã, thành phố, trong đó: 02 thành phố là Tam Kỳ và Hội An, 01 thị xã là Điện Bàn, 06 huyện đồng bằng và 09 huyện miền núi.

Quảng Nam tuy là vùng đất khắc nghiệt, nhưng cũng là nơi có được yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hoà”, có 125km bờ biển, có hai cửa sông lớn là Cửa Đại ở phía Bắc và cửa An Hòa ở phía Nam; đặc biệt, với những địa danh gắn bó với đời sống, sinh hoạt, ngành nghề, phong tục tập quán, lễ hội tâm linh, văn hóa, nghệ thuật, giao tiếp của người dân như các sông ngòi A Vương, Vu Gia, Thu Bồn, Trường Giang, Thủy Tú, Vĩnh Điện, Bà Rén, Ly Ly, Tam Kỳ, sông Tranh... màu mỡ phù sa. Núi đèo trùng điệp như Ngọc Linh, Núi Chúa, Núi Mang, Hòn Kẽm - Đá Dừng ... giàu lâm thổ sản, sinh thái nguyên sinh hấp dẫn cho nghiên cứu, tham quan, du lịch.

Ngoài phong cảnh sơn thủy hữu tình, còn có những di tích lịch sử đã trở thành di sản văn hoá thế giới như Đô thị cổ Hội An, Khu Đền tháp Mỹ Sơn, Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm. Các đặc sản nổi tiếng như: quế Trà My, tiêu Tiên Phước, lòn bon Đại Lộc, yến sào Hội An, Sâm Ngọc Linh...; các làng nghề truyền thống, lễ hội văn hoá dân gian rất phong phú và độc đáo. Cư dân Quảng Nam, bên cạnh dân tộc Kinh/Việt chiếm đa số, trên địa bàn tỉnh còn có 04 dân tộc anh em sinh sống ở dãy Trường Sơn, phía Tây của tỉnh (Cơ tu, Cor, Xơ đăng, Giê - Triêng).

Quảng Nam là một trong những vùng đất được hình thành từ rất sớm, các cộng đồng dân cư đã từng nối tiếp sinh sống nơi đây và sáng tạo các giá trị văn hoá mang đậm sắc thái địa phương, được nối tiếp và phát triển từ thời tiền sử - sơ sử với nền văn hoá tiền Sa Huỳnh đến văn hoá Sa Huỳnh có niên đại cách đây khoảng 6.000 - 8.000 năm. Đặc biệt, nền văn hoá Chăm pa từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ XIV với nhiều di tích, trong đó Khu Đền tháp Mỹ Sơn - Di sản văn hoá thế giới - là đỉnh cao của nghệ thuật Chăm pa cổ đại phát triển rực rỡ nhất.

Truyền thống lịch sử - văn hóa của Quảng Nam được giao thoa, đan xen, tiếp biến, kế thừa và hội tụ với các nền văn hóa Trung Hoa, văn hóa Ấn Độ, nhất là nền văn hóa Đại Việt trong tiến trình dân tộc mở đường về phương Nam (từ năm 1471, vua Lê Thánh Tông thành lập Quảng Nam Thừa tuyên đạo đến thời kỳ các Chúa Nguyễn khai phá, khẩn hoang, xây dựng Trấn Quảng Nam), trong

đó biểu hiện nổi bật là Hội An - Di sản văn hoá thế giới - thương cảng phồn thịnh nhất Đàng Trong, có sự giao lưu với các nền văn hóa Trung Hoa, Nhật Bản, các dân tộc thiểu số ở miền núi, văn hoá phương Tây trong quá trình mở cửa giao thương (thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII). Tuy nhiên trên cơ sở các di sản văn hóa phi vật thể và vật thể của Quảng Nam, có thể khẳng định bản sắc văn hóa Quảng Nam hình thành chủ yếu bởi văn hóa Chăm pa, Đại Việt thời kỳ trung cận đại và văn hóa Việt Nam thời Pháp thuộc. Nếu giới hạn theo không gian tiếp cận thì văn hóa Quảng Nam là toàn bộ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần được kết tinh từ những hoạt động hiểu biết, khám phá sáng tạo qua nhiều thế kỷ của các thế hệ, những con người Việt Nam đã từng sống trên mảnh đất mang những cái tên như Đạo thừa tuyên Quảng Nam, xứ Quảng Nam, Trấn Quảng Nam, dinh Quảng Nam, tỉnh Quảng Nam. Vùng văn hóa Quảng Nam được hình thành trong tổng thể vùng văn hóa miền Trung dựa trên nền tảng văn hóa Sa huỳnh và nền văn hóa Chăm Pa rục rờ.

Với vị trí địa lý và hoàn cảnh của mình, Quảng Nam đã chọn lọc, kế thừa, phát huy các yếu tố bên ngoài, kết hợp với văn hoá bản địa, văn hoá nội sinh tạo ra những giá trị văn hoá vừa có cội nguồn từ nền văn hoá Việt Nam, vừa có sắc thái địa phương với những giá trị đặc trưng, từ văn hoá vật thể đến văn hoá phi vật thể, có ảnh hưởng đến văn hoá khu vực miền Trung và cả nước.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Quảng Nam là vùng đất “yết hầu”, “đầu sóng ngọn gió”, là “phên dậu phía Nam” của quốc gia Đại Việt, đã tạo nên con người đất Quảng có tính cách, bản lĩnh vững vàng, trung thực, sáng tạo, vì chính nghĩa, chịu đựng gian khổ, hy sinh quả cảm, tinh thần cao thượng, nhân ái, cần cù, hiếu học. Đất Quảng Nam đã sản sinh cho đất nước nhiều danh nhân lịch sử trên nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, khoa học, văn hoá, giáo dục, nghệ thuật nổi tiếng như: Trương Công Hy, Phạm Phú Thứ, Hoàng Diệu, Trần Cao Vân, Thái Phiên, Trần Quý Cáp, Tiểu La (Nguyễn Thành), Lê Đình Dương, Phan Thúc Duyện, Đỗ Đăng Tuyển, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thành Tài, Tống Phước Phổ, Thái Thị Bôi, Lê Thị Xuyên, Phan Thanh, Phan Huỳnh Điểu, Phan Tứ, Hoàng Tụy, Võ Chí Công... Quảng Nam là một trong những vùng đất học nổi tiếng cả nước với các danh hiệu: “Ngũ tử đăng khoa”, “Ngũ phụng tề phi”, “Tứ hổ”, “Tứ kiệt”.

Quảng Nam - vùng đất có truyền thống yêu nước nồng nàn, là giá trị cao nhất trong hệ thống giá trị văn hoá ở địa phương. Đây là vùng đất tiên phong trong phong trào chống thực dân Pháp xâm lược Việt Nam ở Đà Nẵng (01.9.1858), Nhân dân Quảng Nam đã anh dũng kháng chiến, làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của kẻ thù. Sau khi triều đình Huế ký Hiệp ước 1884, đầu hàng thực dân Pháp, hưởng ứng Dụ Cần Vương, dưới sự lãnh đạo của Trần Văn Du, Nguyễn Huy Hiệu, Phan Bá Phiến, thành lập phong trào Nghĩa hội Quảng Nam (1885-1887), xây dựng phòng tuyến Dương Yên, căn cứ Tân Tỉnh Trung Lộ, nổi dậy chống Pháp, đánh chiếm Trà Kiệu, La Qua và nhiều nơi trong tỉnh: Quế Sơn, Thăng Bình, Điện Bàn, Hà Đông, Duy Xuyên. Nghĩa hội Quảng Nam là bộ phận duy nhất của cả nước làm cho bộ máy chính quyền kẻ thù tan rã. Sang đầu thế kỷ XX, Quảng Nam trở thành ngọn cờ đầu của phong

trào yêu nước. năm 1904, tổ chức Duy tân hội do Phan Bội Châu thành lập ở Quảng Nam với sự tham gia của Tiểu La (Nguyễn Thành), Châu Thượng Văn, Thái Phiên. Năm 1906, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp sáng lập phong trào Duy Tân, kêu gọi canh tân để chống Pháp. Năm 1908, không chịu sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, Quảng Nam là nơi phát khởi phong trào chống đi phu, chống sưu thuế và sau đó lan toả trong 10 tỉnh miền Trung. Năm 1916, với phong trào Việt Nam Quang phục hội tại Quảng Nam đã chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Thái Phiên, Trần Cao Vân.

Những năm 1925-1927, bùng nổ các cuộc vận động chính trị, đòi dân sinh dân chủ ở Quảng Nam, tiến tới thành lập các tổ chức cách mạng. Tiếp thu tư tưởng “Đường khách mệnh” của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, năm 1927 ở Quảng Nam đã sớm thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội và các chi bộ trong tỉnh; năm 1926, chi bộ Đảng Tân Việt được thành lập; ngày 28.3.1930 BCH lâm thời Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập tại Quảng Nam và tiếp theo đó các tổ chức Đảng cũng lần lượt được thành lập ở các huyện, đánh dấu thời kỳ đấu tranh dân tộc dân chủ dưới ngọn cờ của Đảng. Các tầng lớp Nhân dân Quảng Nam hăng hái tham gia tổ chức các quần chúng cách mạng Công hội Đỏ, Nông hội Đỏ, Cứu tế Đỏ (1930-1931); Thanh niên Dân chủ, Thanh niên phản đế, Phụ nữ Tân tiến (1936-1941), Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc (1941-1945) để cùng lúc với Hà Nội, Quảng Nam là 1 trong 4 tỉnh (Quảng Nam, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh) khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất, ngày 18.8.1945.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, thực dân Pháp tìm mọi cách thực hiện dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Phá vỡ Hiệp định sơ bộ 6.3.1945, thực dân Pháp ráo riết tăng cường lực lượng và đến tháng 11.1946, số quân của chúng đã lên tới 10 vạn. Chúng lần lượt cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và chuẩn bị kế hoạch đánh vào cơ quan đầu não của ta ở thủ đô Hà Nội. Ngày 19.12.1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”: *“Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!... ”*.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, sáng ngày 20.12.1946 tiếng súng kháng Pháp nổ vang nội thành Đà Nẵng. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, các chiến sĩ tự vệ bám trụ đánh địch, quyết giữ từng căn nhà, góc phố. Quân và dân ta đã làm tiêu hao sinh lực địch, giam chân chúng, tạo điều kiện để phần lớn lực lượng của ta rút ra ngoài, chuẩn bị kháng chiến lâu dài, làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp.

Sau khi chiếm được phía Bắc Quảng Nam, địch ra sức tấn công vào phía Nam. Với trang bị vũ khí tối tân, địch đã phá vỡ tuyến phòng thủ của ta nằm phía Nam sông Cẩm Lệ, Hội An, Điện Bàn, tiến lên chiếm Ai Nghĩa. Sau đó chúng tiếp tục vượt sông Thu Bồn, Vu Gia đánh chiếm Duy Xuyên và các xã

phía Tây Đại Lộc. Bộ đội ta chặn đánh địch ở Hương An, buộc chúng phải lui về Bà Rén; đánh tại Vĩnh Trinh buộc chúng co về Tân Phong; đánh Tân Phong buộc chúng co về Thu Bồn. Chiến tranh nhân dân phát triển rộng khắp trong các vùng bị chiếm ở Hòa Vang, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc. Ta mở nhiều chiến dịch đánh địch bằng đủ các thứ quân, gồm: lực lượng chủ lực của Liên khu V như Trung đoàn 108, Trung đoàn 803; các tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh và các đại đội tập trung của các huyện Hòa Vang, Duy Xuyên, Điện Bàn; du kích địa phương tấn công địch tại thị xã Hội An, thị trấn Vĩnh Điện, Ái Nghĩa... khiến cho kẻ địch ngày càng hoang mang, co cụm cố thủ trong các căn cứ.

Từ cuối năm 1947, chiến trường Quảng Nam - Đà Nẵng đã hình thành 2 vùng tự do và tạm chiếm. Vùng tự do gồm các huyện Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Tiên Phước, Bến Giằng, Bến Hiên, Trà My, Phước Sơn. Vùng tự do Quảng Nam là địa bàn chiến lược quan trọng, là cầu nối với Bình Trị Thiên và căn cứ kháng chiến Lào, Đông Bắc Miên. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và mặt trận Việt Minh, quân và dân Quảng Nam ra sức xây dựng hậu phương vững chắc để phục vụ công cuộc kháng chiến kiến quốc, đồng thời sẵn sàng đánh địch càn quét lần chiếm, bảo vệ thành quả cách mạng.

Về kinh tế, thực hiện chủ trương của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi người dân hăng hái tăng gia sản xuất. Hưởng ứng sự vận động của chính quyền, Mặt trận Việt Minh hình thành các hình thức tương trợ, giúp nhau trong sản xuất nông nghiệp như vòng công, đổi công...; nghề biển, nghề làm muối, tiểu thủ công nghiệp, trồng bông kéo sợi dệt vải phát triển nhanh. Vùng tự do còn nghèo, phương tiện lưu thông chưa phát triển..., song chủ trương phát triển thương nghiệp cũng đã giúp nông dân, thợ tiểu thủ công, tiểu thương trao đổi, tiêu thụ hàng hóa tự làm ra phục vụ Nhân dân và cung cấp cho bộ đội.

Về văn hóa - xã hội, cả hệ thống chính trị các cấp đều ra sức tổ chức “chống giặc đói”. Các lớp sơ học, bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ được hình thành khắp các làng xã. Thực hiện thi đua về nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan, bãi bỏ những tập tục lạc hậu, các hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra sinh động, phong phú, sôi nổi.

Về chính trị, an ninh quốc phòng, mọi người dân đều tự do, bình đẳng trong quan hệ chính trị, xã hội, kinh tế; sinh hoạt hăng hái và thân thiện trong các đoàn thể quần chúng... Hầu hết thanh niên tự nguyện gia nhập vào các đội tự vệ, dân quân du kích, lực lượng an ninh địa phương. Hàng nghìn thanh niên lên đường tòng quân nhập ngũ. Mỗi năm có hàng nghìn dân công vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ chiến trường.

Phong trào “Hướng về vùng bị chiếm” đã xuất hiện nhiều tấm lòng chí tình chí nghĩa. Bà con vùng bị chiếm tản cư được Nhân dân địa phương đùm bọc, giúp đỡ. Hội mẹ, chị chiến sĩ và các đoàn thể quần chúng thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà... Những cụm từ danh xưng: “Bộ đội cụ Hồ”, “Bộ đội của mình” được bà con nhắc đến với tấm lòng triu mến.

Từ năm 1951, quân Pháp ở Đà Nẵng tăng cường đổ bộ đánh phá các làng xã ven biển Thăng Bình, Tam Kỳ. Nhưng các chiến sĩ tự vệ, dân quân, du kích các xã, thôn, bộ đội địa phương đã chiến đấu ngoan cường, chặn bước tiến của

địch. Trong 9 năm kháng chiến, địch không ngừng bao vây phong tỏa, đánh phá nhằm làm suy yếu hậu phương, thực hiện âm mưu lấn chiếm vùng tự do nhưng đều bị quân và dân Quảng Nam kiên quyết đánh trả, giữ vững trận địa, làm tròn nghĩa vụ hậu phương.

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Quảng Nam đã lập nhiều chiến công vang dội, được trung ương Đảng, chính phủ tặng cờ “giữ vững”; Liên khu V tặng danh hiệu “Tỉnh có phong trào du kích chiến tranh tốt nhất”. Trong đó, vang dội nhất là chiến thắng Bồ Bồ, Điện Tiến, Điện Bàn - trận “Điện Biên Phủ trên đất Quảng Nam” diễn ra vào đêm 19.7.1954.

Cuộc kháng chiến của dân tộc ta kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Genève, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Nhưng đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm đã phản bội hiệp định, những bà mẹ Quảng Nam lại đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, bộ đội; con em họ lại xung trận để thực hiện cho bằng được lý tưởng độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và hạnh phúc tự do cho Nhân dân.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Quảng Nam là đất “trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ”. Sau hiệp định Genève, Nhân dân Quảng Nam chưa được hưởng một ngày hoà bình lại phải đương đầu với kẻ thù lớn nhất và tàn bạo nhất, liên tiếp các vụ thảm sát cực kỳ dã man: Chợ Đước (5.9.1954), Chiên Đàn (23.9.1954), Cây Cốc (29.9.1954), Khánh Thọ (tháng 10 năm 1954), Vĩnh Trinh (1955), Sơn Cẩm Hà (tháng 12 năm 1955)... do Mỹ và Ngô Đình Diệm gây ra nhằm đàn áp phong trào đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử của Nhân dân Quảng Nam; nhất là trong những năm 1959, Mỹ - Diệm lê máy chém đi khắp miền Nam, thực hiện “tố cộng, diệt cộng” mà Quảng Nam là một trong những trọng điểm ở miền Nam. Không còn cách nào khác, Nhân dân Quảng Nam buộc phải đứng lên cầm súng, cùng với phong trào Đồng Khởi, mở đầu là cuộc khởi nghĩa vũ trang Làng Ông Tía (13.3.1960). Từ đó, quân và dân Quảng Nam chuyển phong trào đấu tranh chính trị cách mạng sang đẩy mạnh ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, cùng cả nước đưa địch đến tình thế nguy kịch, kế hoạch Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ (1961-1965) có nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình hình, Mỹ đưa quân viễn chinh ào ạt vào miền Nam, Quảng Nam là vùng trọng điểm với căn cứ liên hợp quân sự Chu Lai - Đà Nẵng, Nhân dân Quảng Nam lại chịu nhiều đau thương qua hàng loạt cuộc truy lùng, càn quét, đánh phá ác liệt của kẻ thù nhưng vẫn sắt son, quyết tâm cùng cả nước đánh thắng giặc xâm lược, tiêu biểu là “trận đầu đánh Mỹ”, “bám thắt lưng Mỹ mà đánh”, tự hào là được Trung ương cục và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tặng 8 chữ vàng: “Trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ”, từ đây mở ra phong trào thi đua diệt Mỹ ở miền Nam.

Phát huy chiến công, quân và dân Quảng Nam đẩy mạnh chiến tranh nhân dân toàn diện, liên tiếp bẻ gãy nhiều đợt chống càn, lập nên những chiến công vang dội như: Điện Ngọc (24.4.1962), Điện Bàn “Nhất Củ Chi, Nhì Gò Nổi” ở miền Nam, Thủy Bồ (21.1.1967), và nhiều cuộc tấn công tiêu diệt địch ở Mộc Bài (3.1.1967), Hương An - Bà Rén (24.2.1967), Xã Đốc (27.3.1971), Cẩm Dơi (18.8.1972), Nông Sơn - Trung Phước (17.7.1974), Thượng Đức (7.8.1974)...

làm kẻ thù phải khiếp sợ, tiến tới cùng miền Nam tổng tấn công nổi dậy làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975 lịch sử, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Tỉnh Quảng Nam tuy mất mát, đau thương nhưng vẫn trung kiên, một lòng sắt son với Đảng, quyết tâm vượt khó đi lên. Trải qua 30 năm đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ quốc, Quảng Nam là một tỉnh gánh nhiều hậu quả chiến tranh: 625/1.137 thôn bị huỷ diệt, 137.514 ngôi nhà bị thiêu huỷ, 56.956 ha rừng bị hoang hoá; 2.919 đền, chùa, nhà thờ; 542 trường học bị phá huỷ, 200 vụ tàn sát tập thể từ 50 người trở lên; trên 5 vạn người đã hi sinh vì Tổ quốc, trên 4 vạn người bị thương, 56.894 liệt sĩ, 19.510 thương binh, trên 11.100 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Điện Bàn là huyện có nhiều liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng nhất so với các địa phương trong cả nước (9716 liệt sĩ, 1081 mẹ Việt Nam Anh hùng); mẹ Nguyễn Thị Thứ có 9 người con, 1 con rể và 2 cháu ngoại là liệt sĩ; mẹ Văn Thị Thừa - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và là Mẹ Việt Nam Anh hùng, có những người con kiên trung mà tên tuổi đã được Nhân dân cả nước và Nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới quý trọng, tôn vinh như anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Trần Thị Lý...¹

Với những công lao to lớn trong sự nghiệp bảo vệ đất nước, Quảng Nam vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng 107.713 huân chương, 45.270 huy chương các loại; 17 huyện, thị, 102 xã, phường, thị trấn, 38 đơn vị và 69 cá nhân được tuyên dương Anh hùng LLVTND.

Sau năm 1975, Quảng Nam ra sức khắc phục khó khăn, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững chính trị, an ninh quốc phòng và đạt nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực, các công trình phục vụ KT-XH được xây dựng như đại thủy nông Phú Ninh, thủy điện An Điền, hồ La Nga-Cao Ngạn và nhiều công trình giao thông, điện, cơ sở hạ tầng...

Đầu năm 1997, Quảng Nam được tách ra từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Việc chia tách Đà Nẵng thành thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh Quảng Nam được tái lập là điều kiện và cơ hội để cả hai địa phương cùng vươn lên phát triển. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân Quảng Nam đã tích cực khơi dậy các nguồn lực, nỗ lực khắc phục khó khăn, giành được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện trong quá trình phát triển. Từ một tỉnh thuần nông, nằm trong nhóm nghèo nhất nước; đến nay, sau 25 năm tái lập, Quảng Nam đã trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung. Quy mô nền kinh tế đạt hơn 102 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 40 lần so với ngày đầu tái lập (năm 1997); trong đó, giá trị công nghiệp - dịch vụ, du lịch chiếm hơn 86% trong cơ cấu nền kinh tế. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt khoảng 68 triệu đồng, gấp 38 lần so với năm 1997. Từ một tỉnh phải nhận trợ cấp hơn 70% ngân sách Trung ương; đến nay, tổng thu ngân sách nhà nước trên 23.700 tỷ đồng, gấp hơn 100 lần so năm đầu tái lập, trở thành tỉnh có đóng góp ngân sách cho Trung ương.

¹ Nguồn: Quảng Nam 40 năm xây dựng và phát triển (1975-2015), Tạp chí Văn hóa Quảng Nam.

Nhiều tư duy đổi mới, mô hình, cách làm hay và đầy sáng tạo như: Khu Kinh tế mở Chu Lai, hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, du lịch xanh - cộng đồng... đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân. Diện mạo khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những đổi thay tích cực, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư, nâng cấp, rút ngắn khoảng cách đi lại giữa miền núi với đồng bằng.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, công tác giảm nghèo được thực hiện quyết liệt; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng, đảm bảo an sinh xã hội; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, chính trị ổn định, đối ngoại được mở rộng. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, kiện toàn; vị thế của tỉnh ngày càng được khẳng định. Nhân dân rất vui mừng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo, công cuộc đổi mới của Đảng, sự đổi thay của quê hương, đất nước.

Hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phát triển; rõ nét nhất là hạ tầng giao thông, với nhiều công trình quan trọng, có tính chất liên vùng đã hoàn thành đưa vào sử dụng, thúc đẩy lan toả phát triển từ đô thị đến nông thôn, kết nối giữa đồng bằng ven biển và miền núi, cũng như giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Trung. Ngoài ra, Khu kinh tế mở Chu Lai, mô hình kinh tế mở đầu tiên của cả nước gắn với thành công của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (THACO) và 02 Di sản văn hóa thế giới, 01 Khu dự trữ sinh quyển thế giới, hàng trăm di tích lịch sử cách mạng, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội đang được bảo tồn, khai thác và phát huy đúng hướng. Những thành tựu to lớn trên đã làm chuyển biến sâu sắc đến sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra thế và lực cho Quảng Nam trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa, là những tiền đề quan trọng để Quảng Nam tiếp tục phát triển, mở ra một tương lai tươi sáng trong những năm đến./.